TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 370/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 08 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 439/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh NGUYỄN VĂN H1 - SN 1978

HKTT: xóm 3, thôn M, xã N, huyện Â, tỉnh Hưng Yên

Nơi cư trú: khu tái định cư thôn L, xã N, huyện T, TP Hà Nội

- Bị đơn: Chị NGUYỄN THỊ THU H - SN 1983

HKTT+nơi cư trú: Phòng 612 CT2-TP Khu đô thị T, phường H, quận H, TP Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213; khoản 3 Điều 218 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **anh Nguyễn Văn H1 và chị Nguyễn Thị Thu H**

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H1 và chị Nguyễn Thị Thu H

-Về con chung: xác nhận anh H1 và chị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo C sinh ngày 12/4/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Châu A sinh ngày 19/9/2014. Anh chị thỏa thuận giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Anh H1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 6.000.000 đồng (3.000.000 đồng/1 con chung/1 tháng) kể từ tháng 8/2024 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: anh H1, chị H tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

- Về án phí: anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm anh H1 đã nộp tại biên lai số 0033917 ngày 21/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H. Anh H1 đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận H
- Các đương sự
- UBND xã N, huyện Â,
Tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 16,
ngày 06/3/2009)
- Chi cục THA dân sự
quận H.
- Lưu HS vụ án

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Mai Thu